

CHƯƠNG III. MỘT SỐ VẬT LIỆU, NGUYÊN LIỆU, NHIÊN LIỆU, LƯƠNG THỰC – THỰC PHẨM THÔNG DỤNG

BÀI 12. MỘT SỐ VẬT LIỆU

12.1. C.

12.2. C.

94

12.3. Một số vật dụng được làm từ kim loại: nồi, thìa, chìa khoá,...

12.4. Vật liệu được sử dụng để làm một chiếc xe đạp: Khung xe, nan hoa, vành xe: làm bằng kim loại; săm lốp làm bằng cao su.

12.5. Vật liệu: gỗ, kim loại, thuỷ tinh, cao su, gốm.

12.6.

| Vật liệu | Cứng | Mềm dẻo | Đàn hồi | Dễ uốn | Dẫn điện | Dẫn nhiệt | Trong suốt |
|-----------|------|---------|---------|--------|----------|-----------|------------|
| Tính chất | | | | | | | |
| Kim loại | x | | | x | x | x | |
| Gỗ | x | | | | | | |
| Thuỷ tinh | x | | | x | | | x |
| Cao su | | x | x | | | | |
| Gốm | x | | | | | | |
| Nhựa | | x | | | | | |

12.7. Phích cắm điện có phần lõi dây điện, chốt phích cắm thường làm bằng đồng hoặc nhôm là vật liệu dẫn điện tốt. Vỏ dây điện, tay cầm (thân phích cắm) làm bằng nhựa để cách điện.

12.8. Đồ dùng nấu thức ăn cần làm bằng vật liệu dẫn nhiệt tốt như kim loại. Còn tay cầm thì cần làm bằng vật liệu dẫn nhiệt kém hoặc cách nhiệt như nhựa, gỗ.

12.9. Việc phân loại rác sinh hoạt góp phần giảm ô nhiễm môi trường. Phân loại đúng còn góp phần tiết kiệm tài nguyên, giảm chi phí cho công tác thu gom và xử lý rác thải. Có nhiều cách phân loại khác nhau, ví dụ: rác dễ phân huỷ, rác khó phân huỷ và rác có thể tái chế. Một số rác thải gia đình có thể dùng để tái chế là: sách báo cũ, đồ nhựa, quần áo cũ, vỏ lon, hộp đựng bánh kẹo,...

12.10. Một số ví dụ về việc sử dụng vật dụng cũ để làm thành vật dụng mới:

- Sử dụng những chiếc chai dùng đựng nước uống đã dùng hết thành lọ đựng đồ dùng học tập hay trồng hoa,...
- Vỏ những lon bia bằng nhôm đã dùng hết mà một đầu làm thành những chiếc cốc đựng nước hay mục đích khác.
- Những chiếc áo len rách có thể đan thành những chiếc mũ hay chiếc áo mới loại khác.

BÀI 13. MỘT SỐ NGUYÊN LIỆU

13.1. C.

13.2. A.

13.3. D.

13.4. Một số nguyên liệu có trong tự nhiên: đất, đá, quặng, dầu mỏ,...

13.5. Đá vôi có thể được sử dụng để sản xuất vôi sống, làm phấn viết bảng, gạch lát đường, tạc tượng,...

13.6. Nước ta có nhiều núi đá vôi nên có nhiều nơi để khai thác đá để nung vôi rải rác khắp cả nước, một số tỉnh có nhiều thế mạnh để sản xuất vôi, như Thái Nguyên, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hà Nam, Ninh Bình, Thanh Hoá, Quảng Bình, Tây Ninh, Kiên Giang,...

13.7.

a) Cây mía làm nguyên liệu sản xuất ra đường ăn.

b) Đất sét làm nguyên liệu sản xuất ra gạch.

c) Dầu mỏ làm nguyên liệu sản xuất xăng.

13.8. Nước ta có nhiều mỏ quặng như quặng sắt ở Thái Nguyên, quặng bauxite ở Tây Nguyên,...

BÀI 14. MỘT SỐ NHIÊN LIỆU

14.1. D.

14.2. Nhiên liệu: xăng (dầu diesel), khí gas, dầu hoả và gỗ.

14.3. Nhiên liệu có thể tồn tại ở ba thể: rắn (than đá, gỗ), lỏng (xăng, dầu), khí (khí gas).

14.4.

a) Thảo luận về các nguồn nhiên liệu hoá thạch của Việt Nam:

Nhiên liệu hoá thạch được tạo thành bởi quá trình phân huỷ của các xác động thực vật bị chôn vùi hàng triệu năm. Tuỳ thuộc môi trường và điều kiện phân huỷ mà nhiên liệu hoá thạch hình thành dưới dạng than (dạng rắn), dầu (dạng lỏng) và khí thiên nhiên (dạng khí).

Ở nước ta, dầu mỏ và khí thiên nhiên tập trung chủ yếu ở thềm lục địa phía Nam như: mỏ dầu Bạch Hổ, Đại Hùng, Rồng, Rạng Đông, Lan Tây. Mỏ khí thiên nhiên được khai thác ở mỏ Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Mỏ than ở Quảng Ninh.

Tốc độ khai thác, tiêu thụ nhiên liệu hoá thạch nhanh hơn rất nhiều so với thời gian hình thành nên cần phải sử dụng tiết kiệm nguồn nhiên liệu này.

14.5. Nguyên tắc sử dụng nhiên liệu an toàn là nắm vững tính chất đặc trưng của từng nhiên liệu. Dùng đủ, đúng cách là cách để tiết kiệm nhiên liệu.

Ví dụ: khi dùng than, củi hoặc gas để nấu ăn chỉ để lửa ở mức phù hợp với việc đun nấu, không để quá to hoặc quá lâu khi không cần thiết. Với những đoạn đường không quá xa nên đi bộ hoặc đi xe đạp để tiết kiệm nhiên liệu và tăng cường vận động, tốt cho sức khoẻ. Hạn chế dùng các phương tiện cá nhân, tăng sử dụng phương tiện giao thông công cộng.

BÀI 15. MỘT SỐ LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM

15.1. C.

15.2. Các loại chất dinh dưỡng quan trọng cho cơ thể sống: carbohydrate, protein, chất béo, vitamin và chất khoáng.

15.3. Một số cách bảo quản để thực phẩm không bị hỏng: phương pháp đông lạnh, sấy khô, hun khói,...

15.4. Nhu cầu dinh dưỡng phụ thuộc vào nhiều yếu tố như độ tuổi, giới tính, nghề nghiệp, hoạt động thể lực,...

15.5. Nhãn ghi trên bao bì sản phẩm từ các thực phẩm cung cấp các thông tin như: nơi sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng, các chất có trong thành phần thực phẩm đó, năng lượng thu được nếu ăn 1 lượng sản phẩm,...

15.6. Các thức ăn giàu carbohydrate là nguồn cung cấp năng lượng chính cho cơ thể: cơm, mì tôm, bún, miến, phở, bánh mì,...

15.7. A-(2); B-(1); C-(5); D-(3); E-(4)

15.8. Em ghi lại các món ăn ngày hôm qua em đã ăn và sắp xếp các thức ăn đó theo nhóm chất. Ví dụ:

| Nhóm chất \ Buổi | Sáng | Trưa | Tối |
|------------------------|----------|----------------------|------------------------------|
| Carbohydrate | Bánh mì | Cơm | Cơm |
| Protein | Trứng | Thịt kho | Cá rán |
| Chất béo | Sữa | Thịt mỡ | Dầu thực vật (để xào rau) |
| Vitamin và chất khoáng | Rau thơm | Rau xanh, hoa quả | Rau xanh, hoa quả |

15.9. (1): chất dinh dưỡng; (2): thức ăn; (3): chuyển hoá.